

Làng Hà Vĩ



Làng (xã) Hà Vĩ thời phong kiến gồm 3 cộng đồng dân cư có tên Nôm "Kẻ Quậy" là : Quậy Cả (tên chữ là Đại Vĩ), Quậy Sau (Châu Phong) và Quậy Rào (Giao Tác) thuộc tổng Hà Lỗ, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp, các xã này nhập với các xã Hà Lỗ, Thù Lỗ, Lỗ Khê thành xã Liên Hà, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, từ tháng 5 - 1961, chuyển về huyện Đông Anh.

Theo lưu truyền dân gian thì gốc của ba làng Quậy ở Cổ Loa (Chạ Chủ) chuyển xuống vào năm 208 trước Công nguyên, khi An Dương Vương xây thành Cổ Loa, đã cho di dời dân Cổ Loa xuống vùng đồng trũng ven sông Hà - một nhánh của sông Hoàng Giang từ Cổ Loa về. Chính vì thế, theo truyền thống từ xa xưa, dân Chạ Chủ - Cổ Loa tôn dân làng Quậy là "Anh Cả", khi làng Cổ Loa mở hội (mồng 6 tháng Giêng), các hương kỳ, lý dịch, các bậc cao niên làng Quậy được mời về dự và làm lễ "nhập tịch" ở chiếu trên; dân làng Quậy đến chợ Sa (Cổ Loa) không phải mua vé. Ngoài làm ruộng, dân làng còn có nghề mộc, nề, sơn.



Mặc dù chia làm 3 cụm dân cư mang tính chất như một làng (thôn), nhưng làng Hà Vĩ gốc là một khối thống nhất về các thiết tổ chức dân dã cũng như hành chính, cả đình chùa, lệ tục, lễ hội. Làng có 6 giáp, chia làm 4 "góc" để lo các việc chung.

Làng Hà Vĩ xưa có truyền thống hiếu học và khoa bảng với 4 người đỗ Tiến sĩ là: Đỗ Túc Khang (thôn Giao Tác, đỗ khoa Bính Thìn đời Lê Thánh Tông - 1496, làm quan Thừa chính sứ), Ngô Tông Cù (thôn Đại Vĩ, đỗ Hoàng giáp khoa Giáp Tuất đời Lê Tương Dực - 1514, làm quan Lễ bộ Tả Thị lang), Nguyễn Trác (chưa rõ thôn, đỗ khoa Mậu Tuất đời Mạc Đăng Doanh - 1538, làm quan Hiến sát sứ), Ngô Chấn Trung (thôn Đại Vĩ, sau chuyển sang làng Hà Lỗ, đỗ khoa Quý Sửu đời Mạc Phúc Nguyên - 1553), làm quan Hiến sát sứ). Ngoài ra, xã Hà Vĩ còn có 16 người đỗ Hương cống, nhiều người đỗ tiểu khoa (học vị Sinh đồ, Tú tài).

Ba làng Quậy có đình chung gọi là đình được dựng vào năm Canh Thìn đời Vua Lê Chiêu Tông (1520), sửa lại vào năm Giáp Tý niên hiệu Cảnh Hưng (1744) và làm lại với quy mô như ngày nay vào Canh Tý niên hiệu Thành Thái (1900). Đây là một trong những đình có quy mô lớn nhất trong vùng Đông Ngàn, kết cấu chữ "Công". Toà đại đình gồm 7 gian, 2 dĩ với tổng chiều dài xấp xỉ 30 mét. Đình đã được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp Quốc gia (1989).

Đình Hà Vĩ thờ 5 vị thành hoàng gồm: Thủy Hải, Đăng Giang, Khổng Chúng là người làng, đã chiêu mộ được hơn 500 binh sĩ theo Hai Bà Trưng khởi ứng nghĩa, đánh đuổi quân xâm lược nhà Hán, giải phóng 65 thành trì trong cả nước. Khi nhà Hán đem quân chiếm lại nước ta, hai ông tiến cử một người khác trong làng là Khổng Chúng có sức khỏe và tài thao lược, cùng tiến đánh quân Hán. Cả ba ông cùng hy sinh tại quê nhà. Ngoài ra còn thờ Thánh Tam Giang (Trương Hồng) có công giúp Triệu Quang Phục đánh giặc Lương và Đông Hải (con của Đoàn Thượng, một hào trưởng thời Lý) đã lấy làng Hà Vĩ làm căn cứ địa để chống lại nhà Trần.

Làng có chùa Chỗn Tổ, truyền rằng được xây dựng ít lâu sau khi đạo Phật truyền vào Việt Nam theo đường Trung Quốc, đến năm Canh Tý niên hiệu Thành Thái (1900) được dựng lại với quy mô lớn, với 11 toà nhà, 100 gian, gọi là chùa Đại Bi tự. Chùa là nơi đào tạo tăng ni cho 72 chùa thuộc 4 tỉnh : Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hải Dương.

Hội làng Hà Vĩ tổ chức hội tại đình từ 12 đến 30 tháng Giêng. Ngoài tế lễ, rước kiệu còn có lễ đọc Mục lục ca ngợi truyền thống văn hiến, đề cao kỷ cương làng xã. Đặc biệt có trò chạy chài, tức trò ném đất giữa trai tráng các giáp, một tục rất cổ của người Việt, mục đích để cầu mong sự yên ổn.(HNM)